

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021**

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

1. Một số hoạt động chỉ đạo, điều hành trọng tâm của UBND tỉnh

- Năm 2020, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kết luận Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh; ban hành các Văn bản, Chương trình, Kế hoạch hành động, Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh; tổ chức Hội nghị định kỳ hàng tháng; làm việc với các Đoàn Công tác của Trung ương; các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tổ chức Đoàn công tác làm việc tại các địa phương, kiểm tra thực tế nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; theo dõi, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp trên theo quy định.

- Chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh doanh:

+ Tăng cường theo dõi, nắm bắt và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp; triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục, phát triển sản xuất kinh doanh, đón đầu làn sóng dịch chuyển đầu tư và xuất khẩu sau dịch Covid-19... Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, hạ tầng kỹ thuật, cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... để các doanh nghiệp sớm triển khai dự án đầu tư mới hoặc mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ thích ứng thời đại công nghiệp 4.0, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Tập trung chỉ đạo nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, bảo quản, chế biến sản phẩm, khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế; triển khai quyết liệt các biện pháp đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất trong mùa nắng nóng. Chỉ đạo đẩy mạnh tái đàn heo, phát triển đàn bò thịt chất lượng cao, nuôi gà thả đồi gắn với thực hiện tiêm phòng vắc xin và phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; chú trọng thu hút đầu tư các nhà máy chế biến súc sản, gia cầm. Triển khai trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng theo kế hoạch; đẩy mạnh công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép. Tăng cường nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; chỉ đạo nhân rộng các mô hình nuôi

nuôi tôm công nghệ cao tại một số địa phương ven biển như Phù Mỹ, Phù Cát... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định. Kiểm tra, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; kiểm tra, xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng, bảo vệ môi trường, sinh thái; chỉ đạo thực hiện giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, cá nhân theo quy định. Chỉ đạo triển khai Phương án phòng chống và khắc phục hậu quả bão, lũ cuối tháng 10, đầu tháng 11 gây ra.

+ Chỉ đạo khôi phục, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch sau dịch Covid-19; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa; phát triển dịch vụ cảng và logistics. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo tình hình lưu thông hàng hóa, giá cả thị trường, xử lý kiên quyết các trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, hàng nhập lậu, không có nguồn gốc xuất xứ hoặc đầu cơ, găm hàng để trục lợi. Chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, xúc tiến, mở rộng thị trường du lịch, trong đó chú trọng thị trường nội địa gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; khai thác có hiệu quả các đường bay tại Sân bay Phù Cát; theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch.

+ Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thẩm định dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, cấp phép thi công xây dựng công trình, cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sử dụng tiết kiệm điện, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ các công trình công cộng, phúc lợi xã hội, đảm bảo trật tự, mỹ quan đô thị... trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường hoạt động kêu gọi thu hút đầu tư; tiếp và làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo, xây dựng khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ du lịch, trí tuệ nhân tạo,... Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, nhất là các dự án sản xuất công nghiệp, du lịch, dịch vụ đã đăng ký đầu tư tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đẩy nhanh tiến độ GPMB để triển khai nhanh các dự án tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện giúp đỡ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định; theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành, đưa vào vận hành các dự án điện năng lượng tái tạo và các dự án sản xuất công nghiệp khác đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung chỉ đạo xây dựng hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng một số công trình, dự án trọng điểm như: Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A); đường phía Tây tỉnh ĐT.638 (Quy Nhơn - Canh Vinh); đường trục Khu kinh tế nối dài đến sân bay Phù Cát; Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang (thị xã Hoài Nhơn); Trung tâm hội nghị của tỉnh; Hệ thống cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Nhơn Châu;... Đã và đang theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án, công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, khoa học công nghệ... tạo động

lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian tới.

+ Chỉ đạo điều hành công tác thu, chi ngân sách phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; rà soát, cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết; thực hiện các biện pháp tăng thu, chống thất thu và nợ đọng thuế; đẩy mạnh thực hiện kê khai thuế điện tử và giải ngân nguồn vốn đầu tư công; thoái vốn nhà nước; chuyển các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần...

- Về văn hóa - xã hội: Chỉ đạo tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng; phục vụ tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VII. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT và các lớp đầu cấp năm học 2020-2021; thi THPT quốc gia; triển khai các nhiệm vụ năm học 2020-2021 gắn với thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa dịch Covid-19 trong nhà trường... Tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, đảm bảo an sinh xã hội; thường xuyên tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công, gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề nông thôn; xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở dành cho các hộ gia đình chính sách, hộ gia đình tại các vùng bị thiên tai, lũ lụt. Triển khai quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chú trọng nâng cao ý thức và chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền:

+ Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức kết nối thông suốt Hệ thống Phần mềm Một cửa điện tử từ tỉnh đến cấp xã; triển khai thí điểm thanh toán trực tuyến một số TTHC có quy định thu phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Đẩy nhanh việc sắp xếp, cơ cấu, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, thi tuyển công chức, viên chức...

- Chỉ đạo đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, phòng chống cháy, nổ; huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng, giao quân, xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện tập luyện, làm việc cho các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, huyện và cơ quan nhà nước có liên quan.

2. Ban hành văn bản

Năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành 17 Chỉ thị, 73 Quyết định quy phạm pháp luật, hơn 4.880 Quyết định hành chính, 210 báo cáo tổng hợp, hơn 8.000 công văn, tờ trình cùng nhiều loại văn bản khác theo thẩm quyền; đã hoàn thành 71 nhiệm vụ của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đúng thời hạn quy định và đã giao 1.597 nhiệm vụ cho các sở, ban có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh (các sở, ngành, địa phương đã hoàn thành 1.552 nhiệm vụ).

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đặc biệt trong năm 2020, đại dịch Covid-19 xuất hiện, đã tác động lớn đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội; sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ; nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đối với tỉnh ta, ngoài ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp (nắng nóng gây khô hạn vào các tháng đầu năm và bão, lũ liên tiếp vào cuối tháng 10, đầu tháng 11) đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất và đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các địa phương ra sức khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, nhất là thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh nên đã đạt được kết quả như sau:

*** Về các chỉ tiêu kinh tế**

- Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 3,61% (kế hoạch 7-7,2%).
- Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:
 - + Nông, lâm, thủy sản tăng 3,18% (kế hoạch 3,3-3,5%).
 - + Công nghiệp và xây dựng tăng 8,86% (kế hoạch 9,3-9,5%); riêng công nghiệp tăng 9,33%.
 - + Dịch vụ tăng 0,53% (kế hoạch 7,6-7,8%).
 - + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,04% (kế hoạch 10,1-10,3%).
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,32% (kế hoạch 8,5%).
- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,06 tỷ USD (kế hoạch 970 triệu USD).
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước tăng 9,6% (kế hoạch 10%).
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 12.187 tỷ đồng (dự toán năm 2020 là 9.857 tỷ đồng), vượt 23,6% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa 11.330 tỷ đồng, vượt 25,9% dự toán năm.

* Các chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ suất sinh 0,1% (kế hoạch giảm 0,1%).
- Tạo việc làm mới cho 21.545 lao động (kế hoạch 30.000 lao động).
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 56% (kế hoạch trên 56%).
- Tỷ lệ hộ nghèo còn 4,18%, giảm 1,16% so với năm 2019 (kế hoạch giảm từ 1,5-2% theo tiêu chí mới).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,73% (kế hoạch 92%).
- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,07% (kế hoạch 15,5%).
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 100% (kế hoạch 100%).
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% (kế hoạch 100%).
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 34 giường (kế hoạch trên 33,5 giường).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 8,3% (kế hoạch dưới 8,5%).

* Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56% (kế hoạch 56%).
- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 75,54% (kế hoạch 75%).
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (kế hoạch 100%).
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 77,14% (kế hoạch 77%).

Trong năm 2020, với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh, đã thực hiện hoàn thành phần lớn các mục tiêu Nghị quyết của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020 đã đề ra. Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) cao nhất trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện; tổng thu ngân sách nhà nước vượt 23,6% dự toán năm; kim ngạch xuất khẩu lần đầu tiên đạt mốc hơn 01 tỷ USD; hàng hóa thông qua cảng biển đạt trên 10 triệu TTQ; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh được củng cố; đời sống nhân dân cơ bản ổn định, hiệu quả hoạt động chính quyền được nâng lên. Đến nay, trong 19 chỉ tiêu có 13 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 06 chỉ tiêu *Tổng sản phẩm địa phương (GRDP), Chỉ số sản xuất công nghiệp, Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, Số lao động được giải quyết việc làm, Tỷ lệ hộ nghèo và Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội* chưa đạt so với kế hoạch.

I. Tình hình và kết quả thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2020 ước đạt 26.342,9 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ (trong đó: Nông nghiệp đạt 15.230 tỷ đồng, tăng 3,2%; lâm nghiệp đạt 1.425,4 tỷ đồng, tăng 6%; thủy sản đạt 9.687,5 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ).

Về trồng trọt: Giá trị sản xuất ngành trồng trọt ước đạt 6.979,4 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 153.081 ha, giảm 2,6% so với cùng kỳ; trong đó, diện tích trồng lúa cả 3 vụ ước đạt 94.148 ha, giảm 5,8% so cùng kỳ. Tổng sản lượng lúa ước đạt 619.372 tấn, giảm 3,7% so cùng kỳ;

năng suất bình quân ước đạt 65,8 tạ/ha, tăng 1,4 tạ/ha so với cùng kỳ. Năm 2020, toàn tỉnh đã chuyển đổi cây trồng cạn trên đất lúa với tổng diện tích ước đạt 3.469 ha (tăng 130 ha so năm 2019), giúp đem lại lợi nhuận cao hơn từ 4 - 23 triệu đồng/ha (tùy theo cây trồng chuyển đổi); thực hiện chuyển đổi 580 ha đất sản xuất 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa/năm, góp phần tiết kiệm nước tưới, nâng cao hiệu quả sản xuất. Thực hiện 264 cánh đồng mẫu lớn, diện tích 12.857 ha, tăng 30 cánh đồng và 842 ha so với cùng kỳ; 06 cánh đồng lớn sản xuất lúa giống, diện tích 995 ha, năng suất lúa bình quân đạt 74 tạ/ha. Đã xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất mới như: Rau an toàn, bưởi ở huyện Hoài Ân; ngô ngọt ở huyện Tây Sơn; đình lăng ở huyện Phù Cát, Tây Sơn; ngô sinh khối ở huyện Phù Mỹ...

Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh ước đạt 19.578 ha, tăng 0,7% so với cùng kỳ, trong đó cây ăn quả là 5.147 ha, cây công nghiệp là 13.663 ha.

Về nguồn nước tưới: Đến cuối tháng 11/2020, dung tích các hồ chứa nước do tỉnh quản lý đạt 370 triệu m³, đạt 62% dung tích thiết kế, tăng 6,7% so với cùng kỳ; các hồ chứa do địa phương quản lý đạt 73 triệu m³, đạt 56,5% dung tích thiết kế, giảm 25,9% so với cùng kỳ. UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Hồ chứa nước Đồng Mít (huyện An Lão) và sửa chữa, gia cố một số hồ, đập có nguy cơ xuống cấp, hư hỏng; triển khai Phương án khắc phục hậu quả các đợt bão, lũ cuối tháng 10, đầu tháng 11 gây ra nhằm sớm khôi phục sản xuất, ổn định đời sống của người dân.

Về chăn nuôi: Năm 2020, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ước đạt 7.847,7 tỷ đồng, tăng 5,4% so cùng kỳ. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nên không phát sinh dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả heo châu Phi, lở mồm long móng, cúm gia cầm... Đã thực hiện quản lý, kiểm soát hiệu quả hoạt động tái đàn heo trên địa bàn tỉnh; UBND các địa phương đã hoàn thành công tác giải ngân nguồn vốn hỗ trợ phát triển tái đàn heo theo chính sách chung của tỉnh với số tiền 150 tỷ đồng, có 3.062 lượt hộ được vay, thực hiện tái đàn được 37.330 con heo, trong đó có 30.007 con heo thịt và 7.323 heo giống. Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao; thí điểm nuôi gà đồi tại các huyện Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh và Hoài Ân, góp phần nâng cao giá trị sản xuất ngành chăn nuôi; triển khai chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ thịt heo trên địa bàn huyện Hoài Ân; xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn sinh học.

Đến nay, đàn heo trong tỉnh có 667.800 con, tăng 12,5%; đàn bò 296.700 con, tăng 1,4%; đàn gia cầm trên 8,8 triệu con, tăng 3,7%, trong đó đàn gà trên 6,5 triệu con, tăng 5,3% so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 35.071,4 tấn, tăng 5,5%; thịt heo hơi xuất chuồng ước đạt 116.638,3 tấn, tăng 0,9%; thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 22.220,4 tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ.

Về lâm nghiệp: Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ước đạt 1.425 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh đã khai thác được gần 1,46 triệu m³ gỗ, tăng 8,9% so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là gỗ nguyên liệu giấy. Diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 16.045 ha, tăng 1,6%; diện tích rừng trồng được chăm sóc là 43.886 ha,

tăng 7,1%; rừng được khoanh nuôi tái sinh tự nhiên đạt 22.456 ha, tăng 2,1% so cùng kỳ. Công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, xử lý lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật được các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai quyết liệt. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh xảy ra 08 vụ cháy rừng với diện tích 15,9 ha, giảm 13 vụ và 153,7ha so với cùng kỳ; 25 vụ chặt phá rừng với diện tích 6,7ha, giảm 5 vụ và tăng 2,8 ha so với cùng kỳ; kiểm tra, ngăn chặn 20 vụ khai thác rừng trái pháp luật...

Về thủy sản: Giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 9.688 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 263.782 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác biển ước đạt 252.103 tấn, tăng 2,5% (riêng sản lượng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 11.779 tấn, tăng 4%), sản lượng nuôi trồng ước đạt 11.679 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh khoảng 3.879,4 ha, trong đó diện tích nuôi tôm nước lợ là 2.379,4 ha, tăng 8% so với cùng kỳ.

Công tác triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) đạt kết quả tích cực. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai có hiệu quả thực hiện Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh kiểm soát tàu cá ra vào cảng, hoạt động bốc dỡ sản phẩm, chứng nhận, xác nhận truy xuất nguồn gốc thủy sản; đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu; đồng thời, xử lý nghiêm túc tàu cá trong tình vi phạm vùng biển nước ngoài. Trong năm, có 11 tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và bị bắt giữ, giảm 08 tàu với cùng kỳ. Hiện nay, toàn bộ 100% tàu cá (3.140 tàu) có chiều dài từ 15m trở lên đang hoạt động của tỉnh được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; Bình Định là tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá. Công tác hỗ trợ ngư dân khai thác vùng biển xa theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Toàn tỉnh hiện có 57 tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có 45 tàu hoạt động hiệu quả. Từ đầu năm đến nay, cơ quan chức năng đã phê duyệt hỗ trợ khai thác vùng biển xa cho 8.804 hồ sơ với số tiền trên 681 tỷ đồng.

Công tác xây dựng nông thôn mới: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện các tiêu chí ở các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, củng cố và nâng cao chất lượng các xã đã được công nhận đạt chuẩn trên địa bàn. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 04/11 đơn vị cấp huyện (huyện Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và Hoài Nhơn) được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới; 76 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đã loại trừ 09 xã thuộc thị xã Hoài Nhơn chuyển thành phường), đạt tỷ lệ 67,86%, trong đó năm 2020 có 08 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân số tiêu chí/xã đến nay là 17,3 tiêu chí.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai đến các doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất... Có nhiều sản phẩm tiềm năng được đánh giá cao như gà giống Minh Dự, Cao Khanh, dầu dừa tinh khiết Ngọc An... Toàn tỉnh hiện có 185 HTXNN, trong đó: trồng trọt 81 HTX, chăn nuôi 08 HTX, thủy sản 03 HTX, lâm

ngiệp 03 HTX, tổng hợp 89 HTX; các HTXNN đã hỗ trợ tích cực giúp người nông dân tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giải quyết lượng lớn lao động nông thôn.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Trong năm 2020, cơ quan chức năng đã giao đất 25 dự án, diện tích 1.471ha; cho thuê đất 119 trường hợp, diện tích 526ha; thu hồi đất 11 trường hợp, diện tích 16ha; giao đất 58 khu dân cư, diện tích 102ha; gia hạn giao đất 41 khu dân cư, diện tích 20ha; phê duyệt 46 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư... Cùng với chỉ đạo đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng để sớm triển khai các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án trọng điểm về giao thông, thủy lợi, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), bảo vệ môi trường, sinh thái; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số khu, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, khu dân cư,...; kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường.

2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

Về sản xuất công nghiệp: Nhận diện tình hình phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19 sẽ tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế - xã hội, ngay từ những tháng đầu năm 2020, bên cạnh triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về miễn, giảm, giãn thuế, phí, tiền thuê đất, tiếp cận nguồn vốn vay, giảm lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ... Tỉnh đã tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về nguyên liệu phục vụ sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm, đơn giản hóa TTHC, khai thác tốt các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, CPTPP; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành một số dự án công nghiệp lớn như: Nhà máy phong điện Phuong Mai 3, Nhà máy sản xuất thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng BITECHPHAR, Nhà máy nước giải khát Tingco Bình Định, Nhà máy chế biến, bảo quản các sản phẩm thủy sản kết hợp Khu du lịch văn hóa Nhật Bản, Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Japfa Comfeed Bình Định, Công viên sáng tạo TMA Bình Định,... góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp của tỉnh duy trì đà tăng trưởng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 48.104,3 tỷ đồng, tăng 6,83% so với cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 46.270,2 tỷ đồng, tăng 6,43%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện đạt 1.079 tỷ đồng, tăng 36,58%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 303,7 tỷ đồng, tăng 4,1%; riêng công nghiệp khai khoáng đạt 451,4 tỷ đồng, giảm 4,13% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5,32% so với cùng kỳ (kế hoạch đề ra 8,5%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,9%; sản xuất và phân phối điện tăng 35,2%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,5%; công nghiệp khai khoáng giảm 3,4% so với cùng kỳ.

Đối với các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, nhiều ngành có chỉ số sản xuất tăng khá so với cùng kỳ như: Ngành sản xuất dược phẩm tăng 9,8%, trong đó sản lượng sản phẩm dung dịch đậm huyết thanh tăng 9,2%; ngành chế biến bàn, ghế gỗ

tăng 13,7%; ngành sản xuất trang phục tăng 6,3% so với cùng kỳ... Riêng ngành chế biến thực phẩm vẫn còn gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 ở một số thị trường tiêu thụ sản phẩm chính như (Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu), chỉ số sản xuất chỉ tăng 0,35% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng thức ăn gia súc tăng 0,5%, thức ăn gia cầm tăng 3,3% (nhờ hiệu ứng tích cực từ hoạt động tái đàn heo, phát triển đàn gia súc, gia cầm phục vụ nhu cầu tiêu thụ dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021), tôm đông lạnh giảm 41,6%, phi lê cá đông lạnh giảm 7,82%, sản phẩm sữa giảm 10,7%,...

Năm 2020, toàn tỉnh đã thực hiện 30 chương trình, đề án khuyến công quốc gia và địa phương, với tổng kinh phí 3,5 tỷ đồng, trong đó có 27 chương trình, đề án khuyến công địa phương; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh (lần thứ VI), với 50 sản phẩm được bình chọn cấp tỉnh, 11 sản phẩm được bình chọn cấp khu vực. Việc triển khai các chương trình, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã góp phần tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cấp máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất... Công tác tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm chú trọng, với nội dung tư vấn như thực hiện lập báo cáo kiểm toán năng lượng, giám sát các công trình điện, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, xây dựng các dự án, đề án... Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định, đã bổ sung thêm một số mặt hàng, sản phẩm của địa phương, góp phần làm phong phú thêm số lượng, chủng loại hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đại bộ phận người dân, nhất là ở khu vực nông thôn; trong đó, một số sản phẩm làng nghề tiêu biểu như: Gỗ mỹ nghệ, gốm mỹ nghệ, thảm xơ dừa, rượu bầu đá... đã xuất sang một số nước trong khu vực, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Về xây dựng: Giá trị sản xuất xây dựng năm 2020 ước đạt 17.277,8 tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã đầu tư xây dựng hoàn thành, đưa vào sử dụng một số dự án, công trình trọng điểm như: Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A), đường phía Tây tỉnh ĐT.638 (Quy Nhơn - Canh Vinh), Trung tâm Hội nghị của tỉnh, đường trục Khu kinh tế nối dài đến sân bay Phù Cát, Hệ thống cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Nhơn Châu, Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh, Đền thờ Nguyễn Trung Trực, Tượng Trịnh Công Sơn... Các công trình trọng điểm khác tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ thực hiện như: Đường ven biển, đường vào Sân bay Phù Cát, các tuyến đường nội tỉnh, Trung tâm Khám phá khoa học, Điện thờ Tây Sơn Tam kiệt và các công trình trên lĩnh vực văn hóa, lịch sử... Công tác quy hoạch, xây dựng các khu dân cư, nhà ở cho các hộ nghèo, gia đình chính sách và chỉnh trang đô thị tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Về xây dựng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp: UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư, kinh doanh tại KKT Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP

Bình Định; đồng thời, tăng cường công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, sinh thái và xử lý cưỡng chế dứt điểm các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng nhà trái phép tại KKT, các KCN trên địa bàn tỉnh.

Năm 2020, tại KKT Nhơn Hội đã cấp mới 13 dự án, với vốn đăng ký 8.405 tỷ đồng; lũy kế đến nay có 93 dự án đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 80.435 tỷ đồng; vốn thực hiện đạt khoảng 21.189 tỷ đồng, trong đó có 13 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng vốn đăng ký đầu tư 548 triệu USD. Hiện nay, đã có 24 dự án tại KKT Nhơn Hội đi vào hoạt động, đóng góp đáng kể vào giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tại các khu công nghiệp đã cấp mới 23 dự án, với tổng vốn đăng ký là 768 tỷ đồng; lũy kế đến nay có 257 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký 13.937 tỷ đồng, vốn thực hiện đạt 8.897 tỷ đồng, trong đó có 21 dự án FDI, với tổng vốn đầu tư 173 triệu USD.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được chú trọng. Hiện nay, toàn tỉnh có 44/61 cụm công nghiệp đi vào hoạt động, với tổng diện tích đất công nghiệp là 909,9 ha và diện tích đất công nghiệp đã cho thuê 558,9 ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 61%. Các cụm công nghiệp đã thu hút được khoảng 371 dự án đăng ký đầu tư sản xuất, tổng vốn đăng ký 6.577,4 tỷ đồng; trong đó, có 310 dự án đã đi vào hoạt động, giải quyết việc làm hơn 20 nghìn lao động, với mức lương từ 4,5-5,5 triệu đồng/người/tháng, góp phần giải quyết lượng lớn nhu cầu lao động nông thôn.

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Nhờ kiểm soát hiệu quả, không để dịch bệnh Covid-19 xâm nhập vào tỉnh và triển khai thực hiện tốt các biện pháp kích cầu tiêu dùng nội địa, du lịch, dịch vụ,... nên các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh đã từng bước phục hồi và phát triển trong quý IV năm 2020, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển các ngành này trong thời gian tới.

Tổng mức *bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ* năm 2020 ước đạt 76.213 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Thống kê theo ngành kinh doanh, doanh thu ngành thương nghiệp đạt 64.164,7 tỷ đồng, tăng 5,7%; khách sạn, nhà hàng đạt 8.274,8 tỷ đồng, giảm 13,4%; dịch vụ đạt 3.729,5 tỷ đồng, giảm 14,4%; du lịch, lữ hành đạt 43,6 tỷ đồng, giảm 40,2% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, hàng hoá trên địa bàn tỉnh phong phú, đa dạng, lưu thông thông suốt, giá cả ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Các Trung tâm thương mại, siêu thị, doanh nghiệp kinh doanh thương mại đã chủ động tăng cường lượng hàng hóa, nhất là các loại hàng hóa thiết yếu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 như khẩu trang, nước sát khuẩn, găng tay...; công tác tổ chức các chương trình khuyến mại, giảm giá, đưa hàng Việt về nông thôn, góp phần bình ổn giá cả thị trường, kích cầu tiêu dùng tại các địa phương luôn được chú ý tăng cường. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho đồng bào được tổ chức phục vụ kịp thời. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, kém chất lượng, xâm phạm sở hữu trí tuệ được quan tâm triển khai thường xuyên, góp phần bình ổn thị trường, bảo vệ sản xuất và

người tiêu dùng.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Ngoài việc thường xuyên cung cấp thông tin thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức 03 Hội chợ triển lãm thương mại và 03 phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị xã Hoài Nhơn, Phù Cát và An Lão, 04 Điểm bán hàng “Tự hào hàng Việt Nam” tại một số địa phương.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.058,8 triệu USD, vượt 9,2% so với kế hoạch, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng như: Sản phẩm gỗ tăng 14,9%; gỗ tăng 11,9%; dệt may tăng 3,3%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 86,6%; gạo tăng 51,5%... Riêng hàng thủy sản giảm 14,7% so với cùng kỳ. *Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 364,2 triệu USD, giảm 9,6% so với cùng kỳ; trong đó, kim ngạch nhập khẩu máy móc, thiết bị giảm 26,3%; nguyên phụ liệu dệt may giảm 4%; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 3,6%; vải các loại giảm 13,9%; nguyên phụ liệu dược phẩm giảm 2,5%; phân bón giảm 37,5%... Riêng thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 36,6% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch năm 2020 suy giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 2,22 triệu lượt khách, giảm 54% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 144.600 lượt, giảm 70%; khách nội địa ước đạt 2,07 triệu lượt, giảm 52,2% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu du lịch năm 2020 ước đạt 2.370 tỷ đồng, giảm 56% so với cùng kỳ.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thu hút du khách đến Bình Định, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Chương trình Kích cầu du lịch Bình Định, chú trọng thực hiện giảm giá, khuyến mãi các dịch vụ lữ hành, du lịch, nhà hàng, khách sạn...; mở rộng các tuyến du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh; nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến du lịch biển, đảo; tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, đặc biệt là quảng bá thương hiệu Quy Nhơn - Thành phố Du lịch sạch ASEAN 2020; chú trọng chỉnh trang cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách; theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp tại thành phố Quy Nhơn và trong KKT Nhơn Hội sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, nhất là đối với lĩnh vực giá dịch vụ, an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng đối với du khách.

Dịch vụ vận chuyển *hành khách* năm 2020 ước đạt trên 29,4 triệu hành khách, giảm 33,7% và luân chuyển đạt 2.916 triệu hành khách.km, giảm 32,2% so với cùng kỳ. Vận chuyển *hàng hoá* ước đạt trên 24,9 triệu tấn, tăng 4,6%; luân chuyển đạt 3.654 triệu tấn.km, tăng 3,6% so với cùng kỳ. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 12,3 triệu TTQ, tăng 13,3% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh trong năm ước đạt 12.187 tỷ đồng, vượt 23,6% dự toán năm và giảm 9,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 6.185 tỷ đồng, vượt 5,4% dự toán năm, tăng 8,3%; thu tiền sử dụng đất là 5.000 tỷ đồng, vượt 66,7% dự toán năm, giảm 27,4%; thu xuất nhập khẩu là 715 tỷ

đồng, đạt 100% dự toán năm, tăng 4,1% so với cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước thực hiện 18.033 tỷ đồng, vượt 15,4% dự toán năm và tăng 7,1% so với cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên ước thực hiện 6.896 tỷ đồng, đạt 98% dự toán năm và tăng 4,1% so với cùng kỳ.

Trong năm, ngân sách các cấp đã chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch với tổng số tiền trên 311 tỷ đồng. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, toàn tỉnh đã thực hiện điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2020 với tổng số tiền trên 80 tỷ đồng (trong đó khối tỉnh giảm trên 49 tỷ đồng, khối huyện giảm trên 31 tỷ đồng).

Về hoạt động tài chính, tín dụng: Các tổ chức tín dụng đã tập trung đánh giá, xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho các khoản vay bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ khách hàng và tránh phát sinh nợ xấu. Ước đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương khoảng 72.327 tỷ đồng, tăng 13,5%; tổng dư nợ khoảng 81.550 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ, trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,8% so với tổng dư nợ.

Tổng dư nợ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đạt 4.308,8 tỷ đồng, tăng 499,4 tỷ đồng (13,11%) so với cùng kỳ. Trong năm, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tỉnh được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay tại các xã vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách...

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 38.836,7 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 chủ yếu bố trí cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Nhờ đó, các dự án, công trình được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục... để đảm bảo tiến độ hoàn thành theo kế hoạch đã phê duyệt. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình, dự án, UBND tỉnh đã bố trí từ nguồn sự nghiệp chờ phân bổ và chi khác ngân sách tỉnh năm 2020 với số tiền gần 181 tỷ đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình, dự án.

Ước đến ngày 31/12/2020, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 7.114 tỷ đồng, đạt 97,34% kế hoạch năm. Trong đó, giải ngân từ các nguồn vốn đầu tư tập trung; nguồn cấp quyền sử dụng đất và vốn xổ số kiến thiết đều đạt 100% kế hoạch năm. Giá trị giải ngân một số nguồn vốn khác như sau: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 1.103,7 tỷ đồng, đạt 88,93%; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 467,7 tỷ đồng, đạt 96,15%; vốn nước ngoài (ODA) là 906,2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

5. Công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác phát triển và thu hút đầu tư

Công tác thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh luôn được quan tâm chú trọng. Trong năm 2020, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tiếp và làm việc với các Đoàn

Công tác các Bộ, ngành Trung ương, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư, trao đổi, xúc tiến triển khai một số nội dung hợp tác cụ thể trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng, du lịch, năng lượng tái tạo, khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo... như: Tập đoàn PNE (Đức), Tập đoàn Mitsubishi Motors Việt Nam, Tập đoàn FPT, Tổng công ty Becamex IDC, Công ty TNHH Hana E&C (Hàn Quốc), Công ty Cammsys (Hàn Quốc), Công ty Hyundai Aluminum Vina... Ngoài ra, còn có một số đoàn khách quốc tế đến Bình Định nhằm đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác, tìm hiểu cơ hội đầu tư, hội thảo, hội nghị, hợp tác đầu tư, du lịch và học tập kinh nghiệm.

Về đầu tư trong nước: Năm 2020, toàn tỉnh thu hút 114 dự án trong nước, với tổng vốn đầu tư 19.566 tỷ đồng (trong đó có 36 dự án trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư trên 8.738 tỷ đồng; 78 dự án ngoài Khu kinh tế và khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư 10.828 tỷ đồng). Trong năm đã tổ chức khởi công dự án Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định và khai trương Công viên sáng tạo TMA Bình Định tại Khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa. Đây được xem là các dự án động lực, góp phần mở ra triển vọng lớn trong việc tạo động lực thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển trong thời gian tới.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh có 03 dự án FDI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 09 triệu USD; so với cùng kỳ, giảm 40% số dự án và 88,5% về vốn đăng ký. Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là do dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến việc đi lại của các nhà đầu tư nước ngoài cũng như các quyết định đầu tư mới và mở rộng quy mô dự án hiện có. Tính đến nay, toàn tỉnh có 82 dự án FDI với tổng vốn đăng ký khoảng 975 triệu USD; trong đó có 34 dự án trong KKT và các KCN với tổng vốn đăng ký 742 triệu USD, 48 dự án ngoài KKT và KCN với tổng vốn đăng ký 233 triệu USD.

Về phát triển doanh nghiệp: Trong năm 2020, số lượng doanh nghiệp thành lập mới ước đạt 940 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký khoảng 7.400 tỷ đồng, tăng 4,5% về số doanh nghiệp và giảm 7,5% về vốn đăng ký so với cùng kỳ; cấp đăng ký cho khoảng 360 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh; có 189 doanh nghiệp giải thể và chấm dứt hoạt động; 393 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động. Đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có khoảng 8.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với tổng vốn đăng ký khoảng 88.000 tỷ đồng, vốn đăng ký bình quân 11 tỷ đồng/doanh nghiệp.

6. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về đầu tư phát triển miền núi và các địa phương khó khăn bằng nguồn vốn của Trung ương, địa phương và vốn hỗ trợ đóng góp của các tổ chức, cá nhân nên hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực miền núi và hoạt động sản xuất ở một số địa phương đã có bước phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào ngày càng được nâng lên, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội đều có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo của 03 huyện miền núi hiện còn 30,06%, giảm 5,51% so với cùng kỳ.

Cùng với những chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, các chính

sách kết hợp phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng cũng đã được ban hành. Các chương trình, dự án được thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, đầu tư đúng mục đích, đối tượng, đã tạo được lòng tin và hiệu ứng tích cực trong nhân dân.

II. Về văn hóa – xã hội

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách địa phương còn hạn chế nhưng vẫn dành nguồn lực tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội, góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về văn hoá, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao có nhiều kết quả nổi bật. Đã tổ chức thành công nhiều sự kiện và hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn năm 2020; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước... Tập trung tăng cường thông tin, tuyên truyền các ngày Lễ, kỷ niệm của tỉnh và đất nước, đặc biệt là các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa tiếp tục được tăng cường; các lực lượng kiểm tra chuyên ngành về văn hóa phối hợp với các địa phương thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện, chấn chỉnh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này. Ngoài ra, các hoạt động nghệ thuật, lễ hội dân gian truyền thống, thể dục thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên với nhiều nội dung đặc sắc, phong phú, thu hút đông đảo nhân dân và khách du lịch tham quan, thưởng thức.

Công tác phát triển phong trào thể thao thành tích cao thường xuyên được quan tâm đẩy mạnh. Bình quân mỗi năm đào tạo cho gần 200 vận động viên ở 20 môn thể thao, tham gia từ 20 - 30 giải thể thao quốc tế, quốc gia và khu vực... Trong năm, thể thao thành tích cao đạt 175 huy chương các loại; Câu lạc bộ bóng đá Bình Định đã vô địch giải Hạng nhất Quốc gia và giành suất lên chơi giải vô địch quốc gia năm 2021.

2. Về giáo dục và đào tạo

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn được duy trì, củng cố và ngày càng được nâng lên. Nề nếp, kỷ cương trong dạy và học, trong kiểm tra đánh giá thi cử nghiêm túc, có nhiều chuyển biến tích cực. Đã tổ chức tốt việc dạy và học sau thời gian tạm dừng do dịch Covid-19; hoàn thành chương trình năm học 2019-2020 và triển khai năm học 2020-2021 theo kế hoạch. Đặc biệt, đây là năm đầu tiên triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới, cơ sở vật chất các trường tiểu học đã đảm bảo cho 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày; công tác chỉ đạo việc lựa chọn sách giáo khoa thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch. Tại Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp toàn tỉnh đạt 98,5% (toàn quốc đạt 98,32%). Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia, toàn tỉnh có 32 em đạt giải, tăng 04 giải so năm học trước. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục đạt hiệu quả tốt; toàn tỉnh hiện có 385 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 22 trường so với năm học trước.

3. Về hoạt động y tế

Ngành y tế đã kịp thời triển khai các kế hoạch, phương án để chủ động ứng phó với diễn biến của dịch Covid-19 theo các cấp độ và từng thời điểm, giai đoạn khác nhau. Tập trung đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền; khuyến cáo người dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh phát sinh trên địa bàn tỉnh. Trong đợt cao điểm bùng phát lần 02 của dịch Covid-19, đoàn nhân viên y tế của tỉnh với 25 y, bác sĩ đã đến hỗ trợ thành phố Đà Nẵng chống dịch. Công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,73%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 8,3%. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng; công tác quản lý thực phẩm chức năng, thuốc và giá thuốc luôn được chú ý kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm. Đã đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế cấp huyện; hoàn thành, đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Trung tâm Y tế Hoài Nhơn; đang đẩy nhanh tiến độ xây một số hạng mục thuộc dự án nâng cấp mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các Trung tâm y tế huyện và trạm y tế xã nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; lồng ghép việc thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục duy trì 100% số xã trên toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia về y tế và trạm y tế có bác sĩ. Tiếp tục tăng cường quản lý và tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, nhất là đối với việc khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế và cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm quá tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến bệnh viện công lập cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

Hoạt động khoa học - công nghệ tiếp tục được chú trọng; đã tiến hành nghiệm thu các đề tài nghiên cứu theo kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020; tập trung triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh, giai đoạn 2019 - 2025”; phối hợp với Trung tâm quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) tổ chức các Hội thảo khoa học năm 2020; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án giai đoạn 2 Tổ hợp không gian khoa học; đơn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển phần mềm, phục vụ nghiên cứu khoa học... tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa. Công tác thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ được quan tâm.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước tiếp tục được tăng cường, tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử liên thông và chữ ký số ở các địa phương ngày càng tăng. Cơ sở vật chất phục vụ lưu trữ văn bản điện tử và công tác an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu từng bước được chú trọng. Đã triển khai thông tin đầy đủ trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VII.

5. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 được tập trung triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Đã thực hiện việc chi tiền hỗ trợ cho 244.460 người (thuộc 3 nhóm đối tượng: Người có công với cách mạng; hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội), với tổng kinh phí hơn 259 tỷ đồng. Ngoài ra, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã phối hợp Tỉnh Đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh và các tổ chức từ thiện, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người nghèo, người lao động, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, bệnh nhân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh... gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, góp phần giúp người dân trên địa bàn tỉnh giảm bớt khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh.

Công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, chăm lo gia đình chính sách, người nghèo luôn được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm chú trọng. Trong năm đã tổ chức 18 phiên giao dịch việc làm tại sàn giao dịch, 16 phiên lưu động tại các địa phương; giải quyết việc làm mới cho trên 21.500 lao động. Tiếp tục triển khai hoạt động xuất khẩu lao động vào các thị trường có thu nhập cao, ổn định, đã đưa 435 lao động tham gia xuất khẩu lao động, đạt 54,4% kế hoạch năm. Đã phê duyệt 6.837 dự án vay vốn tạo việc làm với số tiền 309 tỷ đồng, hỗ trợ việc làm cho 9.423 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 56%.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều còn 4,18%, giảm 1,16% so với năm 2019. Công tác chăm sóc người có công được chú trọng; công tác bảo trợ, cứu trợ xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; việc chăm lo đời sống hộ nghèo, chăm sóc, bảo vệ trẻ em... tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người già, người có công với nước, người có hoàn cảnh neo đơn và trao tặng học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, Làng trẻ em SOS Quy Nhơn và trẻ em của Trường Chuyên biệt Quy Nhơn vào các dịp Lễ, Tết trong năm.

III. Các hoạt động khối nội chính

1. Về công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc thành lập thị xã Hoài Nhơn và các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy chính quyền các cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII); đã và đang tổ chức sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; hoàn thành đề án đưa công an chính quy về đảm nhận các chức danh công an xã; đã hợp nhất, tổ chức lại 13 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở và UBND cấp huyện; triển khai thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc đẩy mạnh cải cách hành chính theo Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU của Tỉnh ủy. Tổ chức thi tuyển công chức hành chính và viên chức ngành giáo dục; thi tuyển viên chức tại một số đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm.

Công tác kiểm soát TTHC gắn với giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một

cửa liên thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả tích cực. UBND tỉnh đã ban hành 849 TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ và phương án đơn giản hóa TTHC thuộc một số ngành, lĩnh vực; Quy chế hoạt động Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; thực hiện việc thử nghiệm danh mục dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và danh mục dịch vụ công được tích hợp trên Công Dịch vụ công quốc gia; chỉ đạo các địa phương thực hiện hiệu quả việc cung cấp “Dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Công Dịch vụ công quốc gia.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã và đang hoạt động ngày càng nề nếp, hiệu quả, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong công tác giải quyết TTHC của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và công tác cải cách hành chính của tỉnh. Trong năm 2020, toàn tỉnh đã giải quyết hơn 356/364 nghìn hồ sơ TTHC, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 97,8% (trong đó có 24.330 hồ sơ TTHC được thực hiện theo hình thức trực tuyến); trong đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 61.037/63.494 hồ sơ TTHC, đạt tỷ lệ 96,1% (có 609 hồ sơ trễ hạn, chiếm tỷ lệ 01%, chủ yếu trên các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường và một số lĩnh vực khác).

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, XDCB, tài chính - ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, vi phạm pháp luật. Đã tiến hành 60 cuộc thanh tra hành chính, 191 cuộc thanh tra chuyên ngành và 31 cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN; phát hiện chi sai, không đúng mục đích, định mức quy định, thu hồi lại cho ngân sách hơn 10 tỷ đồng, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm để xử lý 09 tập thể, 22 cá nhân có khuyết điểm, vi phạm. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo tiếp tục thực hiện theo quy định. Đã tiếp dân thường xuyên 2.372 lượt/3.432 người và tiếp dân định kỳ, đột xuất 986 lượt/1.241 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 45 lượt đoàn đông người; đã giải quyết 646 đơn/vụ khiếu nại và 58 đơn/vụ tố cáo thuộc thẩm quyền. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và thanh tra, kiểm tra hoạt động đầu tư, xây dựng, quản lý tài chính, ban hành văn bản quy phạm pháp luật,... luôn được chú ý được tăng cường.

3. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại có nhiều nỗ lực cố gắng và thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trong năm, UBND tỉnh đã cho phép 15 lượt người ra nước ngoài; đón tiếp và làm việc 56 đoàn với 778 lượt người thuộc 17 quốc gia và vùng lãnh thổ, đảm bảo an toàn về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định; trong đó, có nhiều đoàn đại sứ quán, tổng lãnh sự của các nước Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan, Cuba,... Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức Hội nghị phổ biến thông tin đối ngoại thế giới, tình hình biển Đông cho các sở, ngành, địa phương; tổ chức hội thảo, gặp mặt các Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và làm việc với một số Tập đoàn kinh tế lớn như Mitsubishi (Nhật Bản), Cammsys (Hàn Quốc), PNE (Đức),... đến thăm và tìm hiểu

cơ hội đầu tư tại tỉnh.

4. Quốc phòng - an ninh

Công tác quốc phòng an ninh luôn được đảm bảo, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; tham gia bảo vệ an toàn Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VII và các ngày Lễ lớn của tỉnh, đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, băng nhóm và phòng chống tệ nạn xã hội tương đối có hiệu quả. Tai nạn giao thông tiếp tục được kiềm chế; tính đến cuối tháng 11 năm 2020, toàn tỉnh xảy ra 171 vụ tai nạn giao thông, làm chết 118 người, bị thương 92 người; so với cùng kỳ giảm 11 vụ, số người chết không tăng không giảm, giảm 34 người bị thương; xảy ra 67 vụ cháy, làm 3 người chết, thiệt hại tài sản ước tính 107,5 tỷ đồng.

IV. Khuyết điểm, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 còn những khuyết điểm, tồn tại đó là:

- Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhưng tốc độ tăng trưởng giảm đáng kể so với cùng kỳ, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) và chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trưởng chưa đạt kế hoạch đề ra. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; số lượng doanh nghiệp giải thể, tạm dừng hoạt động khá nhiều. Công tác thu hút đầu tư được quan tâm đẩy mạnh nhưng kết quả đem lại còn hạn chế, nhất là thu hút đầu tư các doanh nghiệp lớn, công nghệ hiện đại vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, hình thành các chuỗi sản phẩm có giá trị gia tăng cao, xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa còn chậm cộng với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng đáng kể đến nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp. Tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp, phá rừng, xây dựng trái phép nhà ở và khai thác tài nguyên, khoáng sản không đúng quy định còn xảy ra ở một số địa phương; ô nhiễm môi trường nông thôn và tại một số khu, cụm CN, cơ sở sản xuất vẫn còn tồn tại.

- Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa tuy được quan tâm tăng cường nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trình độ cao còn hạn chế. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động phổ thông đạt được chưa cao. Đời sống, thu nhập của một bộ phận người lao động, người dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong thực hiện công tác cải cách hành chính; vẫn còn tình trạng nhiều hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá thời hạn quy định; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thực thi công vụ của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Trật tự an

toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa phương có mặt diễn biến phức tạp, nhất là những mặt trái của xã hội. Tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, khiếu kiện đông người ở một số nơi vẫn còn xảy ra.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, hậu quả của các đợt bão, lũ cuối tháng 10 và đầu tháng 11 vừa qua đã gây thiệt hại nặng nề cho tỉnh (tổng thiệt hại trên 1.000 tỷ đồng). Ngoài ra, còn có một số sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương chưa thường xuyên, hiệu quả.

Phần thứ ba **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN** **KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực còn diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thiên tai dịch bệnh, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu có nguy cơ tiếp tục tác động xấu đến hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân. Đối với tỉnh ta, quá trình phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, trong khi phải dành nguồn lực để đảm bảo quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

Để phân đầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tỉnh ta đặt mục tiêu **tiếp tục tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, tận dụng những cơ hội mới, nhất là xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư nước ngoài đến Việt Nam, phân đầu tốc độ tăng trưởng trên mức trung bình so với cả nước. Nâng cao chất lượng khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế; phát triển văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phân đầu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu của khu vực miền Trung.**

I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2021

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 6,2 – 6,5%.
- Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:
 - + Nông, lâm, thủy sản tăng 3,2-3,4%.
 - + Công nghiệp và xây dựng tăng 9,3 - 9,5% (trong đó công nghiệp tăng 9,4-9,6%).
 - + Dịch vụ tăng 5,9 - 6,3%.

- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8 - 8,2%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7-7,5%.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.150 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 10.563 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 9.241 tỷ đồng).
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng 10%.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con.
- Tạo việc làm mới cho 25.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 58% trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2% (theo tiêu chí mới).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 94% trở lên.
- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,89%.
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ duy trì 100%.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế duy trì 100%.
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân trên 35 giường.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn dưới 8,1%.

3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56,5%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh duy trì 100%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 28,4%.
- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 80%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 78,3%.

II. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

1. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường

Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như chế biến nông, lâm, thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản xuất vật liệu xây dựng; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các ngành sản xuất tân dược, giày dép, may mặc, thực phẩm; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí, công nghiệp nhựa, sản xuất thiết bị nông, lâm, thủy hải sản và phụ tùng thay thế... kết hợp với trình độ công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp; theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, nhất là các mặt hàng, nhóm hàng đang có lợi thế về nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ; chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc tình hình hoạt động của các doanh nghiệp và các

dự án đầu tư để xem xét giải quyết, tháo gỡ kịp thời nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh sau dịch Covid-19. Tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp xử lý hàng tồn kho, sớm tiếp cận vốn vay của ngân hàng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, thành lập doanh nghiệp... nhằm tạo thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp.

Tập trung chỉ đạo đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để nhà đầu tư sớm triển khai các dự án; tạo điều kiện thuận lợi giúp các nhà máy sản xuất đang hoạt động, cũng như các nhà máy đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2021 phát huy công suất. Đúc đóc Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định; các dự án Nhà máy điện năng lượng tái tạo và các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh sớm hoàn thành, đi vào hoạt động. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh. Cùng cố và phát huy vai trò của các Hiệp hội ngành, nghề nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện và bổ sung các cơ chế chính sách mới để khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo các chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì các xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phấn đấu trong năm 2021 có thêm 07 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2021 là 83/112 xã, đạt 74,1%. Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, phát triển các làng nghề truyền thống, nhất là các ngành, nghề sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược Biển, phát triển có hiệu quả các ngành kinh tế biển.

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 theo kế hoạch. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2021 phù hợp với điều kiện thiếu nước tưới; có cơ chế hỗ trợ nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định; phát triển vùng nguyên liệu sản xuất sắn, mía, cói và cây công nghiệp ngắn ngày. Tiếp tục có giải pháp chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất, hiệu quả sử dụng đất, tập trung đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới cao sản để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân ở các vùng thường xuyên bị thiếu nước vào mùa khô.

Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại và

thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ tập trung; chú trọng thu hút đầu tư các dự án chế biến gia súc, gia cầm nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành chăn nuôi. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm.

Chỉ đạo hoàn thành công tác trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, Khu kinh tế Nhơn Hội và các địa phương khác theo kế hoạch. Khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; tăng cường công tác tuần tra kịp thời xử lý các vụ phá rừng, vận chuyển lâm sản và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Tiếp tục tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tạo đột phá về năng suất và chất lượng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ; khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Chú trọng việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép; khảo sát, rà soát bổ sung các mỏ đất tại một số địa phương và rút ngắn thời gian, đơn giản hóa các hồ sơ, thủ tục không cần thiết để đẩy nhanh tiến độ san lấp mặt bằng, xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại khu vực nông thôn; đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu, cụm công nghiệp, làng nghề. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đơn giản hóa thủ tục hành chính về đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

3. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành dịch vụ

Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch sau dịch Covid-19. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh như các mặt hàng nông sản chế biến, sản phẩm gỗ, đá granite, hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ,... Tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới.

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước, thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành

phổ để phát triển thương mại, dịch vụ. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu phức hợp, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và Hoài Nhơn. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, làng nghề tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, duy trì và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống... Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; xây dựng kế hoạch tổ chức Chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch trong quý I/2021 để thúc đẩy khôi phục, phát triển hoạt động du lịch sau dịch Covid-19; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào hoạt động các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và trong KKT Nhơn Hội; khai thác tốt các đường bay tại Sân bay Phù Cát. Tiếp tục đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Khuyến khích, hỗ trợ phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, tư vấn, khoa học công nghệ... Mở rộng, phát triển các dịch vụ mới, nhất là dịch vụ có giá trị cao, giải quyết nhiều việc làm cho xã hội; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường lao động, thị trường khoa học - công nghệ...

4. Đẩy mạnh thu ngân sách, huy động vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2021 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu, nợ đọng thuế. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư XDCB, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách. Đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán các dịch vụ bằng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thi công khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, giáo dục đào tạo, văn hóa, y tế,... sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương và xã hội hóa để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, phòng chống thiên tai, sửa chữa lớn các công trình phúc lợi công cộng, thủy lợi... đang xuống cấp. Tập trung giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quan trọng vào việc phục hồi và tăng

trường kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp. Các cấp, các ngành tập trung xây dựng hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

5. Phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư và hợp tác phát triển

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao. Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước phát triển và thu hút các doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng các dự án công nghiệp, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư các doanh nghiệp Hàn Quốc đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Tăng cường chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, có chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trở thành cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phát triển các loại hình doanh nghiệp trong hợp tác xã, các hình thức liên hiệp hợp tác xã, các hình thức hợp tác đa dạng thuộc các lĩnh vực công nông nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh ta với các địa phương trong nước và các tỉnh Nam Lào.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Tiếp tục triển khai tốt Chương trình Giáo dục phổ thông mới ở khối lớp 1. Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và chính sách đầu tư xây dựng ký túc xá, nhà ở cho học sinh, sinh viên ở các cơ sở đào tạo theo quy định.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực tuyên truyền, giám sát chặt chẽ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện trong toàn tỉnh; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ cho các cơ sở y tế công lập, nhất là các hạng mục thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển; kêu gọi, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” đi vào chiều sâu. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt lễ hội kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử và các quy hoạch phát triển của ngành bưu chính, viễn thông. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, mở rộng Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần thị xã Hoài Nhơn và sửa chữa, nâng cấp Trung tâm chăm sóc người có công theo quy hoạch và dự án được duyệt.

7. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án **phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số**. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các Chương trình đầu tư cho miền núi, bảo đảm các xã miền núi có đủ công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư và kiểm tra phát hiện những hộ đồng bào bị thiếu đói để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời.

8. Về **cải cách hành chính và xây dựng chính quyền**, tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế; sắp xếp bên trong gắn với việc củng cố, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính quyền cơ sở; thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính, tinh thần, thái độ làm việc, tiếp công dân... trong các cơ quan nhà nước. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện

từ, nhất là các thủ tục hành chính có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và triển khai thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Công Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để cải thiện kết quả các Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI, Chỉ số PAR Index và Chỉ số SIPAS của tỉnh thời gian đến. Chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị.

Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội

9. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh - thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Địa phương (phía Nam);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các cơ quan báo, đài;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, KSTT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phi Long